# Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 năm 2023 có đáp án

Chỉ từ 150k mua trọn bộ Đề thi Giữa kì 1 Ngữ Văn 12 bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và nhận đề thi.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 năm 2023 - 2024 có đáp án**  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 1**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
Đọc đoạn thơ sau và trả lời những câu hỏi:  
“Cô bé nhà bên - (có ai ngờ!)  
Cũng vào du kích  
Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích  
Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)  
Giữa cuộc hành quân không nói được một lời  
Đơn vị đi qua, tôi ngoái đầu nhìn lại…  
Mưa đầy trời nhưng lòng tôi ấm mãi…”  
(Trích “Quê hương” - Giang Nam)  
**Câu 1 (0,5đ):** Nêu chủ đề - ý nghĩa của đoạn thơ trên.  
**Câu 2 (1đ):** Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích và nêu tác dụng.  
**Câu 3 (1,5đ):** Qua đoạn thơ, anh/chị rút ra bài học gì về tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?  
**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 đ):**  
**Câu 1 (2đ):** ''Hãy yêu thương và chia sẻ, bạn sẽ nhận về niềm vui và hạnh phúc'' trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.  
**Câu 2 (5đ):** Phân tích vẻ đẹp bi tráng của người lính *Tây Tiến* qua khổ thơ thứ 3.  
**ĐÁP ÁN**  
**I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
**Câu 1 (0,5đ):**  
Chủ đề - ý nghĩa của đoạn thơ: nói về tình thương mến thương giữa những người đồng đội trong thời chiến.  
**Câu 2 (1đ):**  
Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích: chêm xen (có ai ngờ!), (thương thương quá đi thôi!) nhằm bộc lộ sự xúc động, ngạc nhiên và tình cảm yêu mến của tác giả dành cho cô hàng xóm cũng là người đồng chí của mình.  
**Câu 3 (1,5đ):**  
- Đoạn thơ cho ta thấy tinh thần chiến đấu và tình yêu thương sâu sắc mà người chiến sĩ dành cho tổ quốc.   
- Không phân biệt già - trẻ, nam - nữ, khi đất nước có chiến tranh, tất cả đều anh dũng đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ độc lập.  
**II. Làm văn (7đ):**  
**Câu 1 (2đ):**  
\* Dàn ý trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Hãy yêu thương và chia sẻ, bạn sẽ nhận về niềm vui và hạnh phúc”  
**1. Mở bài**  
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: ý kiến: “Hãy yêu thương và chia sẻ, bạn sẽ nhận về niềm vui và hạnh phúc”.   
(Học sinh tự lựa chọn cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp cho bài làm văn của mình).  
**2. Thân bài**  
a. Giải thích  
- Ý kiến khuyên nhủ chúng ta hãy biết yêu thương, san sẻ những điều nhỏ nhặt nhất với những người xung quanh, vì như thế chúng ta sẽ nhận lại tình yêu thương, sự tôn trọng của mọi người, cuộc sống này sẽ trở nên vui vẻ và hạnh phúc hơn.  
b. Phân tích  
- Trong xã hội có rất nhiều mảnh đời chịu bất hạnh, đau thương, khổ cực, việc chúng ta yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ những người đó làm xoa dịu, giảm bớt nỗi đau của họ, xã hội cũng sẽ phát triển đẹp đẽ, vững mạnh hơn.  
- Khi giúp đỡ người khác, ta sẽ nhận lại sự kính trọng, niềm tin yêu của người khác và cả sự sẵn sàng giúp đỡ lại mình lúc mình gặp khó khăn.  
- Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn.  
c. Chứng minh  
- Học sinh tự lấy dẫn chứng về nhân vật, sự việc yêu thương, chia sẻ làm minh chứng cho bài làm văn của mình.  
Lưu ý: dẫn chứng phải tiêu biểu, nổi bật, xác thực được nhiều người biết đến.  
d. Phản biện  
- Trong xã hội vẫn có không ít người có tính ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết đến bản thân mình mà không cần suy nghĩ cho người khác, lại có những người vô cảm mặc kệ nỗi đau của đồng loại,… → những người này cần bị phê phán, chỉ trích.  
**3. Kết bài**  
- Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: ý kiến: “Hãy yêu thương và chia sẻ, bạn sẽ nhận về niềm vui và hạnh phúc” và rút ra bài học, liên hệ bản thân.  
**Câu 2 (5đ):**  
\* Dàn ý Phân tích vẻ đẹp bi tráng của người lính *Tây Tiến* qua khổ thơ thứ 3  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu tác giả Quang Dũng, bài thơ Tây Tiến và khổ thơ thứ 3 của bài thơ.  
**2. Thân bài**  
“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu mắt giữ oai hùm.”  
- Căn bệnh sốt rét rừng làm cho da của người lính xanh xao, beo bủng như lá cây và rụng hết tóc. Tuy nhiên họ vẫn làm chủ tình thế, vẫn oai phong lẫm liệt. Chính màu xanh đó cũng giúp họ ngụy trang để chiến đấu với quân thù.  
+ “giữ oai hùm” hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt như thế nhưng họ vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu, vẫn giữ nguyên được vẻ oai phong lẫm liệt.  
“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.”  
+ “mắt trừng”: lòng căm thù giặc sâu sắc. Ở họ là sự khát khao giành chiến thắng, gửi những giấc mộng đẹp, những ước mơ đẹp về nơi quê hương yêu dấu của mình.  
- Trái tim rạo rực yêu thương: tuy chiến đấu gian khổ nhưng những người lính vẫn luôn nhớ về quê nhà, về nơi có người con gái mà họ yêu thương, nhớ nhung. Ban ngày hết lòng chiến đấu, đêm đến ôm nỗi nhớ vào giấc mộng.  
“Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”  
- Nhìn thẳng vào sự thật tàn khốc: nhiều người lính đã ngã xuống.  
- Họ là những người lính trẻ tuổi, cuộc đời còn dài tuy nhiên họ đã quyết định ra đi, hi sinh tương lai, tuổi xuân của mình vì độc lập tự do của tổ quốc.  
“Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”  
- Khi người chiến sĩ hi sinh, họ chỉ được bọc trong manh chiếu rách để chôn cất nhưng sự ra đi vì vinh quang đó được ví như mặc áo long bào → thể hiện sự tôn vinh.  
- Sự ra đi đó làm cả núi sông, đất trời lên tiếng như một lời tiễn biệt đồng thời thể hiện sự phẫn nỗ, căm hờn trước tội ác của kẻ thù.  
→ Sự hi sinh vì lí tưởng cao đẹp của người lính đáng tự hào, tôn vinh. Họ mang vẻ đẹp lãng mạn và bi tráng, hào hùng, lẫm liệt.  
**3. Kết bài**  
- Khái quát lại vấn đề nghị luận.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 2**  
  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  
“Người ta có thể yêu nhau và ghét nhau nhưng xin đừng hãm hại nhau. Tôi sợ lắm những gì mang đến bất hạnh cho con người. Hãy cố gắng mang đến cho nhau những giấc mơ, những giấc mơ làm nên hạnh phúc. Đi đâu, đến đâu cũng chỉ thấy những nụ cười. Những nụ cười như đóa hồng đứa bé cầm trên tay đi qua những phố rực rỡ một lòng yêu thương vô tận. Chúng ta hình như thừa bạo lực nhưng lại thiếu lòng nhân ái”.  
( Trích *Viết bên bờ Loiret*- Trịnh Công Sơn)  
**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?  
**Câu 2**: Nêu nội dung chính của đoạn trích?  
**Câu 3**: Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn sau: “Những nụ cười như đóa hồng đứa bé cầm trên tay đi qua những phố rực rỡ một lòng yêu thương vô tận”?  
Câu 4: Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: “Chúng ta hình như thừa bạo lực nhưng lại thiếu lòng nhân ái” Vì sao?  
**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**  
**Câu 1 (2,0 đ)**  
Từ nội dung đoạn trích phần đọc- hiểu, Anh/ chị viết một đoạn văn 100 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến sau: “Người ta có thể yêu thương nhau và ghét nhau nhưng xin đừng hãm hại nhau”.  
**Câu 2 (5,0 đ)** Phân tích 8 câu đầu “Việt Bắc” của Tố Hữu  
**ĐÁP ÁN**  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 đ)**  
**Câu 1**: (0,5 điểm)  
Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận  
**Câu 2**: (0,5 điểm)  
Nội dung chính đoạn trích: Đoạn trích là lời cầu khẩn tha thiết về mối quan hệ tốt đẹp, nhân ái giữa con người với con người.  
**Câu 3**: (1,0 điểm)  
- Biện pháp so sánh: Những nụ cười với đóa hồng đứa bé cầm trên tay đi qua những phố rực rỡ một lòng yêu thương vô tận (0,5 điểm)  
- Hiệu quả NT:  
+ Tạo cách nói sinh động, giàu hình ảnh gợi cảm (0,25 điểm).  
+ Khẳng định ý nghĩa của những nụ cười yêu thương mà con người trao tặng cho nhau (0,25 điểm).  
**Câu 4**: (1,0 điểm) Nêu rõ quan điểm đồng tình hay không đồng tình, lý giải hợp lí, thuyết phục.  
+ Đồng tình: Cuộc sống hiện đại ngày nay làm cho con người xa cách hơn, xảy ra nhiều xung đột, bạo lực hơn.  
+ Không đồng tình: Cuộc sống còn nhiều lòng bao dung, nhân ái.  
**Phần II. LÀM VĂN (7,0 đ)**  
**Câu 1** (2,0 đ)  
1. Đảm bào yêu cầu hình thức của một đoạn văn nghị luận 100 từ. Học sinh có thể trình bày đoạn trích theo các cách diễn dịch, quy nạp, Tổng- Phân- Hợp, song hành, móc xích…(0,25 đ)  
2. Xác định vấn đề nghị luận: Đề cao lòng nhân ái của con người (0,25 đ).  
3. Triển khai vấn đề nghị luận, biết cách vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng từ đó rút ra bài học nhận thức và hành động.  
- Nội dung ý kiến: Con người phải biết bao dung, tha thứ, phải sống nhân ái, yêu thương (0,25 đ).  
- Bàn luận: Ý kiến trên là một lời khuyên đúng đắn về mối quan hệ giữa con người với con người:  
+ Cảm xúc khó có thể chi phối, ta có thể yêu mến hay hờn ghét ai đó, nhưng nhất định không được hãm hại, gây tổn thương đến họ (0,25 đ).  
+ Khi hãm hại người khác, nỗi đau về thể xác lẫn tinh thần mà họ gánh chịu cũng chính là nỗi đau của bản thân mình. (0,25 đ)  
+ Tình yêu thương sẽ tạo nên mối quan hệ thân thiện giữa người với người làm thế giới trở nên tốt đẹp hơn. (0,25 đ).  
- Bài học nhận thức và hành động: Cần biết chia sẻ yêu thương, cần thanh lọc tâm hồn và hoàn thiện nhân cách. (0,25 đ)  
4.Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp…(0,25 đ)  
**Câu 2** (5,0 đ)  
\* Dàn ý phân tích 8 câu đầu “Việt Bắc”  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu tác giả Tố Hữu, bài thơ Việt Bắc và 8 câu thơ đầu.  
**2. Thân bài**  
*a. 4 câu thơ đầu*  
*“Mình về mình có nhớ ta?*  
*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.*  
*Mình về mình có nhớ không?*  
*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn.”*  
→ Lời của người Việt Bắc hỏi người ra đi, khơi gợi những kỉ niệm đã qua.  
- Câu hỏi tu từ “Mình về mình có nhớ ta?”, cách xưng hô “mình - ta” quen thuộc trong lối đối đáp dân gian thể hiện được cảm xúc dâng trào cùng nỗi lòng của người ở lại.  
+ “Mười lăm năm” khoảng thời gian đủ dài để giữa người đi và kẻ ở thấu hiểu nhau, có với nhau những kỉ niệm đáng nhớ.  
+ “thiết tha mặn nồng”: tình cảm giữa người dân Việt Bắc và người cán bộ chiến sĩ thủy chung, sâu sắc, keo sơn, bền chặt.  
+ Hai câu thơ sau là lời nhắc nhớ người ra đi về thiên nhiên, con người Việt Bắc.   
- Hình ảnh “núi, sông” là sự vận dụng tài tình của tác giả với câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn” để nhắc nhở người ra đi về Việt Bắc - cội nguồn của Cách mạng, là nơi chúng ta đã cùng nhau đồng cam cộng khổ chiến đấu và giành chiến thắng.  
→ Người ở lại mở lời gợi nhắc nhớ người ra đi về khoảng thời gian gắn bó và những kỉ niệm cùng nhau.  
*b. 4 câu thơ sau*  
*“Tiếng ai tha thiết bên cồn*  
*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi*  
*Áo chàm đưa buổi phân ly*  
*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”*  
→ Tiếng lòng của người của người về xuôi mang trong mình sự quyến luyến, nỗi nhớ thương, bịn rịn.  
 + “tha thiết”: sự cảm nhận của người ra đi trước tình cảm của người ở lại.  
 + “bâng khuâng”: nhớ nhung, luyến tiếc, buồn vui lẫn lộn, “bồn chồn” diễn tả sự day dứt, nô nao trong lòng khiến bước đi ngập ngừng.  
→ Người ra đi vô cùng lưu luyến Việt Bắc, nửa muốn đi, nửa muốn ở, bịn rịn, phân vân.  
+ “áo chàm” la hình ảnh hoán dụ tượng trưng cho những người dân Việt Bắc giản dị, mộc mạc, chất phác đưa tiễn người chiến sĩ về miền xuôi.  
+ “phân li” tuy chia cách nhưng trong lòng vẫn luôn hướng về nhau, vẫn dành trọn vẹn tình cảm cho nhau hẹn ngày gặp lại.  
+ “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”: không phải không có gì để nói với nhau mà có rất nhiều điều muốn nói vào giờ phút chia li ấy nhưng không nói thành lời. Một cái cầm tay thay cho tất cả những lời muốn nói.   
Phép im lặng (dấu “…”) cuối câu làm cho không gian của buổi chia tay như trùng xuống, tĩnh lặng thể hiện được nỗi buồn, quyến luyến giữa người đi và kẻ ở.  
→ Không gian chia tay đầy bịn rịn.  
**3. Kết bài**  
Khái quát lại vấn đề nghi luận.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 3**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 90 phút  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:  
 Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kì, hơn hai triệu đồng bào ta chết đói.  
Câu 1 (0,5đ): Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?  
Câu 2 (1đ): Nỗi khổ của người dân được thể hiện như thế nào?  
Câu 3 (1,5đ): Qua đoạn trích, em hiểu thêm gì về những nỗi khổ mà người dân ta phải chịu?  
**PHẦN II: LÀM VĂN (7đ):**  
Câu 1 (2đ): Nghị luận về hiện tượng lười học của học sinh.  
Câu 2 (5đ): Phân tích hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng.  
**ĐÁP ÁN**  
**I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
**Câu 1** (0,5đ): Đoạn văn trên trích từ “Tuyên ngôn độc lập” của tác giả Hồ Chí Minh.  
**Câu 2** (1đ): Nỗi khổ của người dân được thể hiện: dân ta chịu hai tầng xiềng xích, đã khổ cực lại càng khổ cực hơn, từ Nam ra Bắc hơn hai triệu đồng bào chết đói.  
**Câu 3** (1,5đ): Học sinh tự hình thành đoạn văn về nỗi khổ của người nông dân trên những khía cạnh khác nhau.  
**II. Làm văn (7đ):**  
**Dàn ý Nghị luận về hiện tượng lười học của học sinh**  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: hiện tượng lười học.  
**2. Thân bài**  
**a. Thực trạng**  
- Học sinh lơ là trong học tập mà chỉ tập trung vào những thú vui ở bên ngoài như chơi điện tử, lên mạng xã hội,…  
- Tỉ lệ học sinh nghỉ học, bỏ học sớm vẫn còn cao.  
- Tỉ lệ và thời gian học sinh sử dụng thiết bị di động rất cao.  
**b. Nguyên nhân**  
- Chủ quan: do bản tính hiếu thắng của các em, tò mò, muốn biết nhiều thứ trên mạng xã hội. Đôi lúc là do việc có quá nhiều bài tập dẫn đến tình trạng chán nản không muốn làm. Do sự ham chơi ở tuổi ăn tuổi lớn,…  
- Khách quan: do sự thiếu quan tâm của gia đình, nhà trường tạo nhiều áp lực, các em không được dạy dỗ đến nơi đến chốn…  
**c. Hậu quả**  
- Chất lượng giáo dục đi xuống, tạo lỗ hổng kiến thức cho các em.  
- Các em có những hiểu biết sai lệch về các vấn đề trong cuộc sống.  
- Việc lười biếng không chịu trau dồi kiến thức của thế hệ học sinh dẫn đến hệ lụy nước nhà ngày càng thiếu đi nhân tài.  
**d. Giải pháp**  
- Mỗi bạn học sinh cần có ý thức tự rèn luyện bản thân và tích cực học tập.  
- Gia đình cần quan tâm nhiều hơn đến con em mình, đốc thúc con em học tập, hạn chế tối đa việc sử dụng mạng xã hội… nhất có thể.  
- Nhà trường cần giao bài tập vừa đủ và hợp lí để các em rèn luyện, ôn tập (không quá ít cũng không quá nhiều).  
**3. Kết bài**  
- Phê phán việc lười học, nêu cao tầm quan trọng của việc học và liên hệ bản thân.  
**\* Dàn ý bài phân tích hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến**  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu nhà thơ Quang Dũng, bài thơ Tây Tiến và hình tượng người lính trong bài thơ.  
**2. Thân bài**  
**a. Khái quát chung**  
Người lính hiện về hồi ức như một biểu tượng xa vời trong thời gian và không gian (“Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi!/Nhớ về rừng núi…) nhưng vẫn là hoài niệm không dứt, một nỗi thương nhớ mênh mang (“Nhớ về, nhớ chơi vơi”...)  
**b. Vẻ đẹp trong đời sống tâm hồn, lạc quan, yêu đời**  
- Người lính được miêu tả rất thực trong những sinh hoạt cụ thể, với những bước đi nặng nhọc trên đường hành quân cùng với những đói rét bệnh tật, tiều tụy về hình hài, song rất phong phú trong đời sống tâm hồn, với những khát vọng mãnh liệt của tuổi trẻ (“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc”).  
- Những người chiến sĩ của binh đoàn Tây Tiến vô cùng hài hước, dí dỏm. Dù hoàn cảnh sống có khó khăn, thiếu thốn đến đâu nhưng họ vẫn giữ vững tinh thần lạc quan, coi những khó khăn, thử thách đó là thú vui của cuộc sống (súng ngửi trời, cọp trêu người, thác gầm thét…)  
- Họ nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng với những cảnh sắc độc đáo rất tinh tế (hồn lau nẻo bến bờ, dáng người trên độc mộc, dòng nước lũ, hoa đong đưa).  
**c. Vẻ đẹp hào hoa, lãng mạn**  
- Tâm hồn người lính cháy bỏng những khát vọng chiến thắng, đồng thời cũng ôm ấp những giấc mơ đẹp về tình yêu tuổi trẻ (Mắt trừng gửi mộng qua biên giới - Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm) luôn nhớ về người yêu với nỗi nhớ nhung da diết và luôn thường trực.  
- Đứng trước vẻ đẹp tươi trẻ, tràn đầy sức sống của người con gái núi rừng có nét hoang sơ, kiều diễm đến sững sờ (Kìa em xiêm áo tự bao giờ) cũng làm cho người lính Tây Tiến phấn chấn hơn.  
→ Họ đều là những người trẻ, là tầng lớp tri thức (học sinh, sinh viên) ở Hà Nội nên trong trái tim luôn tràn đầy sức sống, khao khát yêu thương.  
**d. Vẻ đẹp hào hùng, bi tráng**  
- Họ là những người dũng cảm, biết rằng ra đi kháng chiến là lúc cái chết có thể đến bất cứ lúc nào. Tuy có lúc họ cũng nản chí, đau xót vì sự ra đi của đồng đội (Gục lên súng mũ bỏ quên đời) nhưng chính tình yêu quê hương, đất nước đã giúp họ vượt qua tất cả để tiếp tục chiến đấu.  
- Với nhiều từ ngữ mang sắc thái cổ điển, trang trọng (Áo bào thay chiếu anh về đất/Sông Mã gầm lên khúc độc hành), tác giả tạo được không khí thiêng liêng, làm cho cái chết bi tráng của người lính vang động cả thiên nhiên.  
→ Tình cảm và sư hi sinh mà họ dành cho đất nước thật đáng trân trọng.  
**3. Kết bài**  
Khái quát lại vấn đề nghị luận.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 4**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:  
Vượt khỏi tất cả mọi luật lệ, không phải thơ trở nên buông thả, bừa bãi. Sự cẩu thả, buông lỏng chưa bao giờ đi đôi được với nghệ thuật. Nhưng câu chuyện luật lệ trong thơ cũng như câu chuyện kỉ luật trong cách mạng. Kỉ luật của những tổ chức cách mạng chưa bao giờ dựa trên sự trừng phạt đe dọa mà tồn tại được, kỉ luật ấy phải tự giác mới bền vững. Nghệ thuật có kỉ luật sắt của nó, nhưng đó không thể là những trói buộc, lề lối định sẵn bên ngoài, những luật lệ bản thân, những luật lệ từ bên trong mà ra, chỉ càng quan trọng hơn. Đạp đổ bức tường giam trước mặt rồi, giới hạn chỉ còn do sức đi xa của mình.  
(*Mấy ý nghĩ về thơ* - Nguyễn Đình Thi)  
**Câu 1 (0,5đ):** Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích.  
**Câu 2 (1đ):** Nêu nội dung chính của đoạn trích.  
**Câu 3 (1,5đ):** Dựa vào hiểu biết của em, hãy nêu tầm quan trọng của thơ trong cuộc sống hiện nay của con người.  
**PHẦN II: LÀM VĂN**  
**Câu 1 (2đ):** Suy nghĩ của em về câu tục ngữ "Một điều nhịn chín điều lành".  
**Câu 2 (5đ):** Phân tích bức tranh tứ bình trong bài thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu.  
**ĐÁP ÁN**  
**I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
**Câu 1 (0,5đ):** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận.  
**Câu 2 (1đ):** Nội dung chính của đoạn trích: nói lên những quy luật của thơ văn và tầm quan trọng của thơ, lời khuyên của tác giả để có một bài thơ hay, ý nghĩa, giàu biện pháp nghệ thuật.  
**Câu 3 (1,5đ):** Tầm quan trọng của thơ văn trong cuộc sống: nuôi dưỡng tâm hồn con người; làm phong phú cuộc sống nội tâm,…  
**II. Làm văn (7,0 đ):**  
Dàn ý Suy nghĩ của em về câu tục ngữ “Một điều nhịn chín điều lành”  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: câu tục ngữ “Một điều nhịn chín điều lành”.  
**2. Thân bài**  
a. Giải thích  
“Một điều nhịn” khi gặp sự nóng nảy của người khác; bị người khác đối xử không tốt hoặc cố ý làm hại mình thì không nên làm lớn chuyện hoặc phản kháng quá mức mà nên chọn cách im lặng để bình tĩnh và nghĩ cách giải quyết êm đẹp.  
“chín điều lành”: sự bình yên, an lành.  
→ Câu nói mang ý nghĩa: trước sự nóng giận, nông nổi của người khác, mỗi con người cần biết kiềm chế bản thân mình để tránh những hậu quả không hay và giữ cho mọi thứ bình yên.  
b. Giải thích  
- Mỗi con người biết nhẫn nhịn sẽ làm chủ được tình huống, làm chủ được mối quan hệ từ đó giúp mọi chuyện đi theo hướng tốt đẹp hơn.  
- Người biết nhường nhịn là người có bản lĩnh và được người khác tôn trọng.  
- Nếu con người không có tính nhường nhịn thì sẽ dẫn đến nhiều hậu quả không hay xảy ra.  
- Nhường nhịn là một đức tính tốt đẹp của con người, phản ánh nhân cách của người đó.  
c. Chứng minh  
- Học sinh tự lấy dẫn chứng những người có tính nhường nhịn làm dẫn chứng cho bài văn của mình.  
d. Phản biện  
- Trong cuộc sống vẫn còn nhiều người sống với bản ngã, tính hiếu thắng của mình, nóng nảy, tức giận trong mọi trường hợp; tính cách này sẽ dẫn đến nhiều hậu quả khôn lường → đáng bị chỉ trích, phê phán.  
**3. Kết bài**  
Nêu tầm quan trọng của việc nhường nhịn và rút ra bài học, liên hệ bản thân.  
\* Dàn ý phân tích bức tranh tứ bình trong bài thơ *Việt Bắc*  
**1. Mở bài**  
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: bức tranh tứ bình trong bài thơ Việt Bắc.  
**2. Thân bài**  
a. Hai câu thơ đầu  
- 2 câu thơ đầu người ra đi khẳng định mình luôn nhớ về thiên nhiên và con người Việt Bắc.  
b. Hai câu tiếp  
Mùa đông: “hoa chuối đỏ tươi” tô điểm cho khu rừng xanh, hòa vào đó là ánh nắng vàng làm cho bức tranh mùa đông của Việt Bắc thêm hài hòa màu sắc.  
c. Hai câu tiếp  
Mùa xuân: “mơ nở trắng rừng” mùa xuân Việt Bắc đặc trăng là màu trắng tinh khiết của của rừng hoa mơ, giữa khung cảnh thơ mộng ấy là hình ảnh con người cần mẫn, tỉ mỉ, khéo léo chuốt từng sợi giang để đan nón.  
d. Hai câu tiếp  
Mùa hạ: “Ve kêu rừng phách đổ vàng” tiếng ve quen thuộc của mùa hè giữa rừng hoa phách vàng gợi liên tưởng tiếng ve như bát sơn vàng sóng sánh đổ lên rừng gỗ xanh khiến tất cả chuyển sang một màu vàng ấm áp.  
e. Hai câu cuối  
Mùa thu: “Rừng thu trăng rọi hòa bình” ánh trắng Việt Bắc mùa thu vô cùng yên bình, trong trẻo gợi cảm giác thanh mát, hòa vào khung cảnh đó là tiếng hát ân tình thủy chung của người dân dạt dào tình cảm.  
→ Hình ảnh hòa hợp giữa thiên nhiên và con người tạo nên bức tranh Việt Bắc vô cùng xinh đẹp khiến người ta nhớ mãi.  
**3. Kết bài**  
Khái quát lại vấn đề nghị luận.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 5**  
  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:  
“Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng”, nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng…”  
(Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới – Vũ Khoan)  
**Câu 1** (0,5đ): Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích.  
**Câu 2** (1đ): Nêu nội dung chính của đoạn trích.  
**Câu 3** (1,5đ): Đoạn văn đã giúp anh/chị nhận ra bài học gì?  
**PHẦN II: LÀM VĂN (7đ):**  
**Câu 1** (2đ): Giải thích và chứng minh câu nói: “Người không học như ngọc không mài”.  
**Câu 2** (5đ): Phân tích khổ thơ đầu bài thơ *Tây Tiến* (14 câu thơ đầu).  
**ĐÁP ÁN**  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3đ)**  
Câu 1 (0,5đ): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận.  
Câu 2 (1đ): Nội dung chính của đoạn văn: Những cái mạnh, cái yếu của người Việt Nam cần được nhận thức rõ trong quá trình xây dựng nền kinh tế mới.  
Câu 3 (1,5đ): Bài học được rút ra:  
- Không nên học vẹt, học chay, cần phải kết hợp giữa học và hành.  
- Biết hoàn thiện bản thân, trau dồi kiến thức để hòa nhập với cuộc sống.  
…  
**II. LÀM VĂN (7đ):**  
\* Dàn ý giải thích và chứng minh câu nói: “Người không học như ngọc không mài”  
**1. Mở bài**  
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Câu nói: “Người không học như ngọc không mài”.  
**2. Thân bài**  
a. Giải thích:  
+ “ngọc không mài”: viên ngọc sần sùi, thô ráp của tự nhiên, không có tác động của con người, chưa được chế tác hay mài giũa để trở nên tỏa sáng, làm đẹp cho đời, cho người.  
- Ý cả câu: con người không được học hành sẽ không trở thành người tài giỏi, giúp ích cho xã hội, tỏa sáng, không giúp cho xã hội phát triển. Đề cao vai trò của việc học tập trong cuộc sống mỗi người và trong sự phát triển chung của xã hội.  
b. Phân tích:  
- Để có được cuộc sống tốt đẹp hơn, tiến bộ hơn, con người cần phải học tập, trau dồi kiến thức để hoàn thiện bản thân mình.  
- Không có học hành, con người sẽ chỉ dừng lại ở một mức độ nhất định và xã hội không thể phát triển mạnh mẽ như hiện nay.  
- Nếu tất cả con người đều cố gắng mài giũa bản thân, trau dồi kiến thức, vươn lên, hướng về phía trước thì xã hội sẽ phát triển và tốt đẹp hơn.  
c. Chứng minh  
- Học sinh tự lựa chọn dẫn chứng minh họa cho bài làm văn của mình.  
(Lưu ý: dẫn chứng phải gần gũi, xác thực và tiêu biểu được nhiều người biết đến).  
d. Phản biện  
- Trong xã hội có những người tuy có điều kiện tốt để học tập và phát triển bản thân nhưng lại không biết trân trọng và cố gắng mà chỉ biết lao theo những thú vui của bản thân mình. Những người này đáng bị chỉ trích và phê phán thẳng thắn.  
**3. Kết bài**  
- Khái quát lại vấn đề nghị luận (Câu nói: “Người không học như ngọc không mài”) và rút ra bài học và bản thân.  
**Câu 2 (5đ):**  
\* Dàn ý Phân tích khổ thơ đầu bài thơ *Tây Tiến*  
**1. Mở bài**  
- Giới thiệu tác giả Quang Dũng, bài thơ *Tây Tiến* và khổ thơ đầu.  
**2. Thân bài**  
“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi.”  
- Câu cảm thán thể hiện sự tiếc nuối của tác giả về những ngày cùng binh đoàn Tây Tiến.  
+ “nhớ chơi vơi”: trơ trọi, cô độc, mỗi nhớ vô định luôn thường trực.  
+ Từ biểu cảm “ơi” + từ láy chơi vơi: âm hưởng tha thiết, ngân vang mãi trong lòng người.  
→ Nỗi nhớ da diết, trào dâng, tha thiết vang lên bao trùm cả không gian và thời gian.  
“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,  
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.”  
- “Sài Khao, Mường Lát” là những địa danh mà binh đoàn đặt chân qua gợi những kỉ niệm về một vùng núi cao, sương mờ → không gian thơ mộng, trữ tình.  
“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,  
….………………………………………  
Nhà ai Pha Luông, mưa xa khơi.”  
+ “khúc khuỷu, thăm thẳm” gợi sự hiểm trở, gian nan của thiên nhiên.  
+ “heo hút cồn mây” gợi độ cao của núi và độ sâu của dốc, vắng lặng, hoang vu.  
+ "ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống” diễn tả độ gập ghềnh, trắc trở của rừng núi giúp bạn đọc hình dung ra khó khăn, gian khổ mà người chiến sĩ Tây Tiến phải trải qua.  
+ “Pha Luông, mưa xa khơi” đứng ở trên cao phóng ánh nhìn ra xa, thu vào tầm mắt của người lính Tây Tiến là cảnh làng xóm Pha Luông mờ ảo trong lớp sương vô cùng thơ mộng.   
→ Đây là món quà xứng đáng cho những nỗi lực của người chiến sĩ.  
“Anh bạn dãi dầu không bước nữa  
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!”  
+ Những khó khăn, gian khổ đôi khi làm người chiến sĩ nản chí, muốn buông xuôi.  
Sự ra đi của những người đồng đội là niềm đau xót cho những người ở lại.  
→ Những con người dạt dào tình cảm.  
“Chiều chiều oai linh thác gầm thét,  
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.”  
- Người chiến sĩ ngày đêm đối mặt với nguy hiểm luôn rình rập nơi rừng thiêng nước độc.  
- Bằng sự hài hước, dí dỏm các chiến sĩ coi những nguy hiểm đó là chỉ là những tiếng gầm thét, những sự “trêu người” bên tai.  
“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói  
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.”  
- Người chiến sĩ nhớ về ngày mùa ở Mai Châu: những ngày mùa, những gia đình lên khói nấu cơm đầu mùa, những hương vị nếp xôi và cả những cô gái nơi đây.  
**3. Kết bài**  
- Khái quát lại vấn đề.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 6**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi:  
“Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ  
Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?  
Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở  
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!  
Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét  
Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng,  
Như xuân đến chim rừng lông trở biếc  
Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”  
(*Tiếng hát con tàu* - Chế Lan Viên)  
**Câu 1 (0,5đ):** Nêu phương thức biểu đạt chính và thể thơ mà tác giải sử dụng trong đoạn trích trên.  
**Câu 2 (1đ):** Hai câu thơ: “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở/Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!” đã để lại cho anh/chị suy nghĩ gì?  
**Câu 3 (1,5đ):** Từ triết lí trong đoạn thơ trên, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân?  
**PHẦN II: LÀM VĂN (7đ)**  
**Câu 1 (2đ):** Suy nghĩ của bạn về câu nói: Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ.  
**Câu 2 (5đ):** Phân tích 8 câu đầu “Việt Bắc” của Tố Hữu  
**ĐÁP ÁN**  
**I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm )**  
**Câu 1** (0,5đ):  
- Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: biểu cảm.  
- Thể thơ: tám chữ.  
**Câu 2** (1đ):  
- Hai câu thơ: “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở/Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!” đã để lại cho em nhiều suy nghĩ: khi ta ở, mảnh đất chỉ là nơi để con người sinh sống nhưng khi rời khỏi đó, từng kỉ niệm, từng ngày tháng ở đó trở thành một phần tâm hồn của chúng ta, in sâu vào kí ức.  
**Câu 3** (1,5đ):  
- Bài học cho bản thân rút ra từ những triết lí đó là những chân lí mang tính phổ quát, rút ra từ đời sống, từ quy luật tình cảm.  
- Mỗi một mảnh đất khi con người gắn bó dù cho không phải là quê hương đều sẽ trở thành một phần máu thịt, thành mảnh đất tâm hồn, mảnh đất kỉ niệm. Vì vậy, hãy biết yêu thương, trân trọng, sống thủy chung với quá khứ, với những miền đất đã đi qua.  
**II. Làm văn (7đ):**  
**Câu 1** (2đ):  
**\* Dàn ý: Suy nghĩ của bạn về câu nói: Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ**  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Câu nói “Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ”.  
**2. Thân bài**  
*a. Giải thích*  
Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ: để đạt được thành công, con người phải trải qua nhiều khó khăn, vất vả, thử thách, nhưng khi đạt được thành công như mong ước rồi, cách con người giữ gìn cũng như phát triển nó tốt hơn mới thực sự là thử thách được đặt ra với mỗi người.  
→ Câu nói là bài học răn dạy con người, giúp con người thức tỉnh và tiếp tục tiến về phía trước, không nên hả hê với thành công mình đạt được.  
*b. Phân tích*  
- Để đạt được thành công, con người phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, khi đạt được thành công sẽ đứng trên đỉnh vinh quang đầy kiêu hãnh, tự hào.  
- Thành công không phải cái đích cuối cùng mà nó là khởi đầu cho một con đường mới đầy gian nan hơn mà chúng ta phải đi. Đạt được thành công đã khó nhưng giữ cái thành công đó và phát triển nó lên cao lại càng khó hơn.  
- Nhiều người khi đạt được thành công nhất định thì tự mãn, thỏa lòng với thành công đó, chủ quan, không tiếp tục cố gắng nên chỉ dừng lại ở đó và dần dần suy xuống mà không phát triển nhiều hơn.  
*c. Chứng minh*  
Học sinh tự lấy dẫn chứng minh họa cho bài làm văn của mình.  
Lưu ý: dẫn chứng phải tiêu biểu, được nhiều người biết đến và có tính xác thực cao.  
*d. Phản biện*  
Trong cuộc sống có nhiều người có tính chủ quan, khi đạt được thành công hoặc chạm tới thành công thì không chịu cố gắng, nỗ lực nhiều hơn nữa, cho rằng mình hơn người khác,… → những người này đáng bị chỉ trích, phê phán thẳng thắn.  
**3. Kết bài**  
- Khái quát lại vấn đề nghị luận   
+ Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ) đồng thời đưa ra bài học, liên hệ bản thân.  
**Câu 2:**  
**\* Dàn ý phân tích 8 câu đầu “Việt Bắc”**  
**1. Mở bài**  
Giới thiệu tác giả Tố Hữu, bài thơ Việt Bắc và 8 câu thơ đầu.  
**2. Thân bài**  
**a. 4 câu thơ đầu**  
*“Mình về mình có nhớ ta?*  
*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.*  
*Mình về mình có nhớ không?*  
*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn.”*  
→ Lời của người Việt Bắc hỏi người ra đi, khơi gợi những kỉ niệm đã qua.  
- Câu hỏi tu từ “Mình về mình có nhớ ta?”, cách xưng hô “mình - ta” quen thuộc trong lối đối đáp dân gian thể hiện được cảm xúc dâng trào cùng nỗi lòng của người ở lại.  
+ “Mười lăm năm” khoảng thời gian đủ dài để giữa người đi và kẻ ở thấu hiểu nhau, có với nhau những kỉ niệm đáng nhớ.  
+ “thiết tha mặn nồng”: tình cảm giữa người dân Việt Bắc và người cán bộ chiến sĩ thủy chung, sâu sắc, keo sơn, bền chặt.  
+ Hai câu thơ sau là lời nhắc nhớ người ra đi về thiên nhiên, con người Việt Bắc.   
- Hình ảnh “núi, sông” là sự vận dụng tài tình của tác giả với câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn” để nhắc nhở người ra đi về Việt Bắc - cội nguồn của Cách mạng, là nơi chúng ta đã cùng nhau đồng cam cộng khổ chiến đấu và giành chiến thắng.  
→ Người ở lại mở lời gợi nhắc nhớ người ra đi về khoảng thời gian gắn bó và những kỉ niệm cùng nhau.  
**b. 4 câu thơ sau**  
*“Tiếng ai tha thiết bên cồn*  
*Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi*  
*Áo chàm đưa buổi phân ly*  
*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”*  
→ Tiếng lòng của người của người về xuôi mang trong mình sự quyến luyến, nỗi nhớ thương, bịn rịn.  
 + “tha thiết”: sự cảm nhận của người ra đi trước tình cảm của người ở lại. + “bâng khuâng”: nhớ nhung, luyến tiếc, buồn vui lẫn lộn, “bồn chồn” diễn tả sự day dứt, nô nao trong lòng khiến bước đi ngập ngừng.  
→ Người ra đi vô cùng lưu luyến Việt Bắc, nửa muốn đi, nửa muốn ở, bịn rịn, phân vân.  
+ “áo chàm” la hình ảnh hoán dụ tượng trưng cho những người dân Việt Bắc giản dị, mộc mạc, chất phác đưa tiễn người chiến sĩ về miền xuôi.  
+ “phân li” tuy chia cách nhưng trong lòng vẫn luôn hướng về nhau, vẫn dành trọn vẹn tình cảm cho nhau hẹn ngày gặp lại.  
+ “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…”: không phải không có gì để nói với nhau mà có rất nhiều điều muốn nói vào giờ phút chia li ấy nhưng không nói thành lời. Một cái cầm tay thay cho tất cả những lời muốn nói.   
Phép im lặng (dấu “…”) cuối câu làm cho không gian của buổi chia tay như trùng xuống, tĩnh lặng thể hiện được nỗi buồn, quyến luyến giữa người đi và kẻ ở.  
→ Không gian chia tay đầy bịn rịn.  
**3. Kết bài**  
Khái quát lại vấn đề nghi luận.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 7**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi  
Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.  
Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?  
Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự định được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.  
Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…  
(Theo Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn)  
Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.  
Câu 2: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau:  
Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự định được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.  
Câu 3: Anh/ chị hiểu thế nào về ý kiến: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”?  
Câu 4: “Ước mơ cháy bỏng nhất” của anh/chị là gì? Anh/chị sẽ làm gì để biến ước mơ đó thành hiện thực? (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng)  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
Câu 1: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh /chị về chủ đề: Theo đuổi ước mơ.  
Câu 2: Anh/chị hãy nêu cảm nhận về đoạn thơ sau:   
Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa  
Kìa em xiêm áo tự bao giờ  
 Khèn lên man điệu nàng e ấp  
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ  
Người đi Châu Mộc chiều sương ấy  
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ  
Có nhớ dáng người trên độc mộc  
 Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa  
        (Tây Tiến - Quang Dũng)  
**ĐÁP ÁN**  
**I. ĐỌC HIỂU ( 3 điểm)**  
Câu 1: ( 0,5 điểm)  
PTBĐ: nghị luận  
Câu 2: ( 0,5 điểm)  
Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng phép tu từ so sánh (Thể hiện rõ nhất ở câu: “Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy”. Các câu sau làm rõ nghĩa cho câu trên)  
Tác dụng:  
Chỉ ra sự tương đồng giữa “sống một cuộc đời” với “vẽ một bức tranh”, giúp người đọc dễ hình dung ra cách sống chủ động để biến ước mơ của mình thành hiện thực.  
Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn, giúp diễn đạt sinh động hơn.  
Câu 3: ( 1 điểm)  
Ý kiến: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn” muốn nói: Ước mơ là những khát khao, mong đợi hoặc những ý tưởng đẹp đẽ mà con người muốn biến thành hiện thực. Con người cần biết giữ gìn, bảo vệ, không để những thử thách, khó khăn trong cuộc sống làm thui chột ước mơ và cũng không để người khác ngăn cản việc chúng ta hiện thực hóa ước mơ đó.  
Câu 4: ( 1 điểm)  
Có thể diễn đạt theo các cách khác nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục.  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
Câu 1: ( 2 điểm)  
Kĩ năng: Viết 01 đoạn văn khoảng 200 từ đảm bảo kết cấu đoạn.  
Kết hợp được các thao tác nghị luận.Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,…  
Nội dung:  
\*) Giải thích:  
-  Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được.  
-  Theo đuổi ước mơ: Thái độ kiên trì, quyết tâm để biến ước mơ thành hiện thực  
-  Bàn luận:  
\*) Vai trò của ước mơ:  
-  Ước mơ hướng con người đến những điều tốt đẹp, đến một tương lai tươi sáng, động viên con người nỗ lực không ngừng và ngày càng trưởng thành hơn…  
-  Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.  
-  Con đường theo đuổi ước mơ vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  
-  Ước mơ cũng không đến với những con người sống không lí tưởng, thiếu ý chí, nghị lực, lười biếng, ăn bám…  
-  Cần phê phán những người không dám theo đuổi ước mơ, không đủ ý chí, nghị lực theo đuổi ước mơ của mình. Những con người đó sẽ có cuộc sống vô nghĩa, mất phương hướng, sống hoài, sống phí.  
\*) Bài học:  
- Nhận thức: Ước mơ có vai trò quan trọng trong cuộc sống.  
- Hành động: Mỗi người cần có một ước mơ, hi vọng để theo đuổi, cần phấn đấu, nỗ lực học tập và rèn luyện để biến ước mơ thành hiện thực.  
Câu 2: (5 điểm)  
1 - Yêu cầu về kĩ năng:  
- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản.  
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  
 2 - Yêu cầu về kiến thức:  
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của miền thiên nhiên và con người Tây Bắc thơ mộng, huyền ảo qua con mắt hào hoa, lãng mạn của người chiến sĩ  
- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động  
3 - Hướng dẫn làm bài:  
1. Mở bài:  
- Giới thiệu chung: tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận  
- Giới thiệu vị trí đoạn trích:  
+ Đoạn đầu nhà thơ Quang Dũng đã khắc họa chân thực bức tranh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ dữ dội nhưng không kém phần thơ mộng được tạo dựng nhờ bút pháp hiện thực kết với lãng mạn. Cảnh thiên nhiên làm nền để khắc hoạ bức tượng đài người chiến sĩ Tây Tiến.  
+ Đoạn trích nằm ở phần giữa tác phẩm.  
2. Thân bài:  
\*) Cảm nhận về đoạn thơ:  
- Vẻ đẹp mang màu sắc bí ẩn của con người và cảnh vật nơi xứ lạ, phương xa được hiện lên trong một đêm liên hoan văn nghệ (cảnh tưng bừng, náo nhiệt, sôi nổi của đêm liên hoan văn nghệ, những cô gái lộng lẫy, tình tứ trong những bộ xiêm áo lộng lẫy, trong những điệu múa lạ, trong tiếng khèn, điệu nhạc…)  
- Vẻ đẹp huyền ảo, thơ mộng, hoang sơ của cảnh sông nước miền tây (chiều sương, hồn lau, dòng nước lũ hoa đong đưa…) kết hợp với vẻ đẹp mềm mại, uyển chuyển, khỏe khoắn… của con người Tây Bắc.  
- Vẻ đẹp tâm hồn phong phú, lãng mạn, hào hoa của những chiến binh Tây Tiến.  
Đánh giá chung:  
\*) Nội dung:  
- Đoạn thơ đã mở ra một thế giới khác của miền Tây Bắc với thiên nhiên thơ mộng, huyền ảo, con người vừa tình tứ vừa khỏe khoắn, linh hoạt. Tất cả được cảm nhận qua đôi mắt hào hoa, lãng mạn của những chiến binh Tây Tiến.  
- Quang Dũng không chỉ làm hiện lên vẻ đẹp của con người và thiên nhiên miền Tây Bắc mà còn gửi vào trong đó nỗi nhớ da diết và tình yêu mãnh liệt của ông đối với cảnh và người nơi đây.  
\*) Nghệ thuật:  
- Bút pháp lãng mạn tài hoa với những nét vẽ mềm mại, tinh tế, uyển chuyển  
- Ngòi bút tài hoa không tả trực tiếp mà thiên về gợi.  
- Ngôn ngữ tinh tế, gợi cảm.  
- Chất nhạc và chất họa hòa quyện đến mức khó tách biệt.  
3. Kết bài:  
Khẳng định giá trị của tác phẩm và vị trí của Quang Dũng trong nền văn học Việt Nam.  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 8**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi  
“Ngày 4/1, tại Trung tâm Thông tấn Quốc gia, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Đoàn Thanh niên Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) phối hợp tổ chức Tọa đàm: Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của “công dân toàn cầu”.  
Chia sẻ với các đại biểu thanh niên tại buổi tọa đàm, nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan cho rằng kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế có cả những mặt tích cực và mặt tiêu cực tác động đến kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... của từng dân tộc, đất nước, người dân, trong đó đặc biệt là giới trẻ. Thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.  
Ông nhấn mạnh muốn hội nhập quốc tế, giới trẻ phải chú trọng hai yếu tố là “tử tế” và “tức khí”. “Tức khí” theo ông chính là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên. Đây chính là tinh thần đã thúc giục bao nhiêu lớp thanh niên Việt Nam xả thân vì đất nước suốt quá trình lịch sử. Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên... nhưng nếu không có “tức khí” sẽ không thể hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.  
Xuân Tùng (TTXVN - 4/1/2017)  
Câu 1: Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Thuộc loại văn bản nào? Dựa vào đâu mà anh (chị) có kết luận ấy?  
Câu 2: Nêu nội dung của văn bản trên?  
Câu 3: Qua văn bản trên anh chị hiểu thế nào về hai yếu tố: “tử tế” và “tức khí” mà thanh niên Việt Nam cần có? Vì sao ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có “tức khí”?  
Câu 4: Để trở thành “công dân toàn cầu”, thế hệ trẻ Việt Nam cần phải làm gì? Anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày quan điểm của mình về vấn đề trên.  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
Trình bày cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp hào hùng và hào hoa trong hình tượng người lính Tây Tiến qua đoạn thơ sau: (5,0 điểm)  
“Tây tiến đoàn binh không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm  
Rải rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”…  
(Trích: Tây Tiến - Quang Dũng)  
**ĐÁP ÁN**  
**I. ĐỌC HIỂU ( 3 điểm)**  
Câu 1: (0,5 điểm)  
- Phong cách ngôn ngữ báo chí; Loại bản tin.  
- Dựa vào đặc điểm của ngôn ngữ trong văn bản (Cung cấp thông tin thời sự, lối viết ngắn gọn, sinh động, hấp dẫn)  
Câu 2: (0,5 điểm)  
Đưa tin về buổi tọa đàm: “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của “công dân toàn cầu”, diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.  
Câu 3: (1 điểm)  
- Tử tế là tư cách, phẩm chất của con người (bao gồm kiến thức, cách hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới; khả năng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc).  
- “Tức khí” là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.  
-  Ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có “tức khí” vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.  
Câu 4: (1 điểm)  
Yêu cầu về kĩ năng: Đây là đoạn văn đánh giá năng lực nhận thức và hiểu biết xã hội của học sinh, đồng thời kiểm tra kĩ năng làm văn nghị luận. Học sinh phải tổ chức được đoạn văn chặt chẽ, lập luận hợp lí, diễn đạt tốt, ngôn ngữ chọn lọc, văn có cảm xúc, không mắc lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp và chính tả; dẫn chứng phù hợp.  
Yêu cầu về kiến thức:  
Có thể có nhiều cách trình bày nhưng bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản về những việc cần làm của thanh niên Việt Nam để trở thành “công dân toàn cầu”.  
Hướng dẫn làm bài:  
- Công dân toàn cầu là gì? Những yêu cầu của thời đại hôm nay đối với người thanh niên. Để đáp ứng  yêu cầu đó của thời đại, người thanh niên cần có phẩm chất gì?  
- Công dân toàn cầu là: những người có thể sống và làm việc ở một hay nhiều quốc gia khác nhau, họ có thể vượt qua những ranh giới về không gian, thời gian, văn hóa,… Nhưng những công việc mà họ làm phải mang lại lợi ích cho cộng đồng toàn cầu.  
- Tiêu chí của công dân toàn cầu: Là công dân toàn cầu rất cần những kiến thức về đất nước và thế giới; những kỹ năng toàn cầu như: kỹ năng Internet, kỹ năng giao tiếp toàn cầu, ý thức toàn cầu. Nền tảng của một công dân toàn cầu là ý thức về bản thân và dân tộc đất nước mình. Ý thức toàn cầu chính là hòa nhập nhưng không được hòa tan…  
- Thanh niên cần làm gì để có được phẩm chất ấy, cũng như duy trì và phát triển nó? (Học sinh có thể trình bày các ý kiến khác nhau nhưng phải có lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục)  
- Phấn đấu để thực hiện mong muốn đó bằng những hành động, việc làm thiết thực…  
- (hành động lớn hay nhỏ cũng phải mang tính toàn cầu nhằm bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ hòa bình…)  
- Cần cố gắng trong học tập, trau dồi kiến thức bao gồm những kiến thức của quốc gia dân tộc, những kiến thức thế giới.  
- Cần có những trải nghiệm, hình thành kỹ năng sống, hình thành tư duy toàn cầu, ý thức toàn cầu, ý thức dân tộc sao cho đúng đắn.  
- Phát huy hiệu quả năng lực tư duy sáng tạo, khả năng sử dụng ngoại ngữ, sử dụng công nghệ thông tin…  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
1 - Yêu cầu về kĩ năng:  
- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản.  
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  
 2 - Yêu cầu về kiến thức:  
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp của người lính Tây Tiến  
- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động  
3 - Hướng dẫn làm bài:  
1. Mở bài:  
- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận (Vẻ đẹp hào hùng, hào hoa của người lính qua đoạn thơ).  
- Có thể giới thiệu Đoàn quân Tây Tiến; hoàn cảnh sáng tác, đặc điểm bài thơ, vẻ đẹp của hình tượng người lính: hào hùng và hào hoa.  
2. Thân bài:  
- Giải thích   
Hào hùng: vẻ đẹp kiêu dũng, anh hùng; vẻ đẹp phẩm chất, cốt cách mạnh mẽ thuộc về ý chí.  
Hào hoa: Bay bổng, lãng mạn trong tâm hồn.  
→ Đây là hai đặc điểm cơ bản hòa quyện với nhau làm nên vẻ đẹp của hình tượng người lính thời chống Pháp.  
\*) Chứng minh qua đoạn thơ (Kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật)  
- Đây là đoạn thơ thể hiện rõ nét nhất sự phối kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai đặc điểm trong hình tượng người lính: Hào hùng, hào hoa.  
- Khắc họa bức chân dung người lính trong một thời đại anh hùng. Thể hiện ở phong thái kiêu hùng, ngang tàng, lẫm liệt của những chiến binh anh hùng (Phân tích: Đoàn binh không mọc tóc, dữ oai hùm,…)  
- Thể hiện trong nội tâm người lính (Hào hùng với khát vọng lập công bảo vệ tổ quốc - Mắt trừng gửi mộng qua biên giới, hào hoa lãng mạn trong nỗi nhớ, trong giấc mơ Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm - nhớ  những người con gái xinh đẹp đáng yêu trên mảnh đất Hà Thành)  
- Thể hiện ở tư thế lên đường, ở lí tưởng đẹp và sự hi sinh anh dũng của người lính (Hi sinh vì một lời thề quyết tử cho tổ quốc quyết sinh - Rải rác biên cương mồ viễn xứ / Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh; Vẻ đẹp tráng sĩ làm mờ đi thực trạng thiếu thốn khốc liệt của chiến trường - Áo bào thay chiếu anh về đất/ sông Mã gầm lên khúc độc hành).  
- Âm hưởng lời thơ bi tráng, nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc đã góp phần tạo nên vẻ đẹp hào hùng, hào hoa cho bức chân dung người lính Tây Tiến (Học sinh cần kết hợp phân tích bút pháp lãng mạn, tính chất bi tráng được thể hiện trong cách dùng từ, ngữ, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ…)  
\*) Đánh giá, bình luận  
- Đoạn thơ làm hiện lên một bức chân dung độc đáo, mới mẻ về hình tượng người lính.  
- (Hình ảnh người lính vừa mang nét cổ xưa vừa mang hơi thở của thời đại.)  
- Đoạn thơ xây dựng hình ảnh người lính chống Pháp, hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ, góp phần làm nên giá trị cho bài thơ Tây Tiến trong nền thi ca Việt Nam  
3. Kết bài:  
Đánh giá chung về giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ; về vị trí của Quang Dũng và vị trí của bài thơ  
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 9**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**  
Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi  
"Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà.  
Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.  
Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn. "  
(Tuoitre.vn - Xây dựng bản lĩnh cá nhân)  
Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?  
Câu 2: Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?  
Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.  
Câu 4: Theo anh/chị, một người có bản lĩnh sống phải là người như thế nào?  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
Câu 1:  
Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.  
Câu 2:  
Về hình tượng sông Hương trong bút kí Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường, có ý kiến cho rằng: “Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình”.  
Bằng hiểu biết về tác phẩm, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.     
**ĐÁP ÁN**  
**I.ĐỌC HIỂU (3 điểm)**  
Câu 1: (0,5 điểm)  
- PTBĐ: nghị luận  
Câu 2: (0,5 điểm)  
- Theo tác giả, người có bản lĩnh là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.  
Câu 3: (1 điểm)  
- Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vu được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm muc đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh...  
Câu 4: (1 điểm)  
Để rèn luyện bản lĩnh sống, chúng ta cần:  
- Phải trau dồi tri thức, kinh nghiêm, kĩ năng.  
- Phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.  
- Phải có ý chí, quyết tâm, nghị lực.  
- Phải có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
Câu1: (2 điểm)  
1 - Yêu cầu về kĩ năng:  
- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản.  
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  
 2 - Yêu cầu về kiến thức:  
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tuổi trẻ cần có bản lĩnh để đương đầu với khó khăn thử thách  
- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động  
3 - Hướng dẫn làm bài:  
1. Mở bài:  
• Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tuổi trẻ cần có bản lĩnh để đương đầu với khó khăn thử thách  
2. Thân bài:  
\*) Giải thích:  
Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.  
\*) Phân tích, chứng minh  
Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh  
-  Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.  
-  Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới.  
-  Trước những cám dỗ của cuôc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.  
Bình luận, mở rộng  
- Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.  
\*) Bài học nhận thức và hành động  
- Không phải ai sinh ra cũng có được bản lĩnh. Bản lĩnh của mỗi người được tôi luyện qua nhiều gian lao, thử thách. Bằng sự can đảm, học từ những thất bại, đứng dậy từ những vấp ngã,... mỗi chúng ta đang dần tạo nên một bản lĩnh kiên cường.  
3. Kết bài:  
- Tổng kết vấn đề  
- Rút ta bài học  
Câu 2: (5 điểm)  
1 - Yêu cầu về kĩ năng:  
- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  
2 - Yêu cầu về kiến thức:  
a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  
b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  
c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  
3 – Hướng dẫn làm bài  
1. Mở bài:  
Vài nét về tác giả, tác phẩm  
- Hoàng Phủ Ngọc Tường là gương mặt tiêu biểu của văn học Viêt Nam hiện đại, cũng là một trí thức giàu lòng yêu nước. Ông có phong cách độc đáo và đặc biệt sở trường về thể bút kí, tuỳ bút. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí...  
- Ai đã đặt tên cho dòng sông? Là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đến với tác phẩm người đọc sẽ gặp ở đó dòng sông Hương với vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.  
2. Thân bài:  
\*) Giải thích ý kiến:  
Vẻ đẹp nữ tính: Có những vẻ đẹp, phẩm chất của giới nữ (như: xinh đẹp, dịu dàng, mềm mại, kín đáo...)  
Rất mực đa tình: Rất giàu tình cảm.  
⇒ Ý kiến đề cập đến những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.  
\*) Phân tích vẻ đẹp sông Hương:  
Vẻ đẹp nữ tính:  
-  Khi là môt cô gái Digan phóng khoáng và man dại với bản lĩnh gan dạ, tâm hồn tự do và trong sáng. Khi là người mẹ phù sa của môt vùng văn hoá xứ sở với một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ.  
-  Khi là một người con gái đẹp ngủ mơ màng. Khi là người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya. Khi được ví như là Kiều, rất Kiều. Khi là người con gái Huế với sắc màu áo cưới vẫn mặc sau tiết sương giáng.  
⇒ Dù ở bất kỳ trạng thái tồn tại nào, sông Hương trong cảm nhận của Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn đầy nữ tính, xinh đẹp, hiền hòa, dịu dàng, kín đáo nhưng không kém phần mãnh liệt...  
Rất mực đa tình:  
- Cuộc hành trình của sông Hương là cuộc hành trình tìm kiếm người tình mong đợi. Trong cuộc hành trình ấy, sông Hương có lúc trầm mặc, có lúc dịu dàng, cũng có lúc mãnh liệt mạnh mẽ... Song nó chỉ thực vui tươi khi đến ngoại ô thành phố, chỉ yên tâm khi nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời. Gặp được thành phố, người tình mong đợi, con sông trở nên duyên dáng ý nhị uốn một cánh cung rất nhẹ sang cồn Hến, cái đường cong ấy như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu.  
- Sông Hương qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi, muốn ở, như những vấn vương của một nỗi lòng.  
- Sông Hương đã rời khỏi kinh thành lại đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng Đông - Tây để gặp lại thành phố 1 lần cuối. Nó là nỗi vương vấn, chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Như nàng Kiều trong đêm tình tự, sông Hương chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó...  
\*) Vài nét về nghệ thuật:  
Phối hợp kể và tả; biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, so sánh; ngôn ngữ giàu chất trữ tình, chất triết luận.  
\*) Đánh giá:  
- Miêu tả sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường bộc lộ một vốn hiểu biết phong phú, một trí tưởng tưởng bay bổng.  
- Đằng sau những dòng văn tài hoa, đậm chất trữ tình là một tấm lòng tha thiết với quê hương, đất nước.  
3. Kết bài:  
- Tổng kết lại vấn đề.   
**Đề thi Giữa học kì 1 Ngữ văn lớp 12 có đáp án đề số 10**  
Phòng Giáo dục và Đào tạo .....  
Đề khảo sát chất lượng Giữa Học kì 1  
Năm học ...  
Môn: Ngữ văn 12  
Thời gian làm bài: 120 phút  
**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**  
Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:  
“….  
Hãy thù ghét  
mọi ao tù  
nơi thân ta rữa mục  
mọi thói quen  
nếp nghĩ –mù lòa!  
Hãy sống như  
những con tàu  
phải lòng  
muôn hải lý  
mỗi ngày  
bỏ  
sau lưng  
nghìn hải - cảng – mưa - buồn!....”  
(Bài thơ Việt Bắc – Trần Dần)  
Câu 1: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Nêu tác dụng? Trong chương trình THPT lớp 12 anh/chị đã được học bài thơ nào cũng được sáng tác bằng thể thơ tương tự?  
Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ trên?  
Câu 3: Đoạn thơ đã đưa ra những lời khuyên gì đối với mỗi người?  
Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn (200 từ) trình bày những cảm nhận của anh/chị về lời khuyên trên?  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
Phân tích 4 khổ thơ đầu trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh để thấy được vẻ đẹp âm hồn của người phụ nữ khi yêu: mạnh mẽ, thiết tha, chân thành, hồn hậu?  
“Dữ dội và dịu êm  
Ồn ào và lặng lẽ  
Sông không hiểu nổi mình  
Sóng tìm ra tận bể  
Ôi con sóng ngày xưa  
Và ngày sau vẫn thế  
Nỗi khát vọng tình yêu  
Bồi hồi trong ngục trẻ   
Trước muôn trùng sóng biển  
Em nghĩ về anh em            
Em nghĩ về biển lớn  
Từ nơi nào sóng lên?   
Sóng bắt đầu từ gió  
Gió bắt đầu từ đâu?  
Em cũng không biết nữa  
Khi nào ta yêu nhau?...”  
 (Trích Sóng – Xuân Quỳnh, Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo dục 2014, trang 155)  
**ĐÁP ÁN**  
**I. ĐỌC HIỂU ( 3 điểm)**  
Câu 1: (0,5 điểm)  
- Đoạn thơ được sáng tác theo thể thơ: Tự do  
- Tác dụng: Tự do, phóng khoáng trong việc bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ bởi không câu nệ vào vần điệu, niêm luật, số câu, số tiếng.  
- Trong chương trình THPT- 12 :Đàn ghi ta của Lor-ca –Thanh Thảo.  
Câu 2: (0,5 điểm)  
\*) Các Biện pháp tu từ: Ẩn dụ, Nhân hóa  
-  Ẩn dụ: ao tù ( chỉ cuộc sống quẩn quanh, tù hãm, mất tự do,…), Thói quen - nếp nghĩ mù lòa (cách nghĩ, cách làm thiếu tỉnh táo, sáng suốt,….), nghìn hải cảng mưa buồn (nơi trú ngụ của nỗi buồn, sự trì trệ,…).  
-  Nhân hóa: những con tàu phải lòng muôn hải lý (tình yêu và khát vọng lên đường, đến với những chân trời rộng  mở, khoáng đạt,…).  
\*) Tác dụng: Khiến câu thơ trở nên gợi hình, gợi cảm. Những hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ đã mở ra hai thế giới đối lập: một thế giới tù hãm, trì trệ, nơi sẽ giết chết con người bắng nỗi buồn và sự vô nghĩa; một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời phóng khoáng, tự do).  
Câu 3: (1 điểm)  
\*) Lời khuyên đối với mọi người:  
- Phải biết thù ghét (bất bình, lên án, phủ định) cuộc sống ngột ngạt, mất tự do.  
- Phải biết hướng tới một lẽ sống tích cực, lảm chủ cuộc đời minh và vươn tới những chân trời cao rộng.  
Câu 4: (0,5 điểm)  
Về hình thức:  
- Viết đúng một đoạn (văn khoảng 200 từ).  
- Trình bày rõ tàng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  
Về nội dung:  
- Mọi người phải biết thể hiện sự bất bình, lên án, phủ định cuộc sống ngột ngạt, mất tự do và hướng tới một cuộc sống tự do hơn, phóng khoáng hơn.  
- Giải thích: một thế giới tù hãm, trì trệ, nơi sẽ giết chết con người bắng nỗi buồn và sự vô nghĩa; một thế giới của khát vọng sôi nổi, của ý chí và quyết tâm lên đường đến với những chân trời phóng khoáng, tự do.  
- Lời khuyên: Hướng con người đến cách sống đúng đắn, tích cực: phải sống lạc quan và phải luôn có khát vọng vươn tới những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Phải tự mình làm chủ cuộc đời mình, phải biết vượt qua, tránh xa những u buồn để sống lạc quan, vượt qua những trói buộc, giam hãm để sống sôi nổi, đầy ý nghĩa. Vì như thế mới là cuộc sống “ đời người chỉ sống một lần, phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí”.  
- Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực xâm lăng.  
**II. LÀM VĂN (7 điểm)**  
1 - Yêu cầu về kĩ năng:  
- Nắm được cơ bản các tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ, tóm tắt được nội dung.  
- Biết cách vận dụng những kiến thức đã học làm bài văn nghị luận văn học.  
- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, diến đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ đặt câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, độc đáo, thực tế.  
2 - Yêu cầu về kiến thức:  
Chỉ ra được tác giả, tác phẩm, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  
Trên cơ sở hiểu biết về Xuân Quỳnh, và bài thơ Sóng để phân tích làm rõ vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Bắc.  
3 – Hướng dẫn làm bài:  
1, Mở bài:  
- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, thời đại.  
- Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của thể hệ thơ trẻ trong kháng chiến chống Mĩ.  
- Cuộc đời nhiều đa đoan, thiếu tình thương của cha, mẹ. Từng trải, từng đổ vỡ trong tình yêu ⇒ luôn khao khát hạnh phúc.  
- Thơ Xuân Quỳnh thường thể hiện một tình yêu chân thành, thiết tha, mãnh liệt. những đâu đó vẫn có nhiều trăn trở, nhiều dự cảm của người con gái khi yêu.  
- Sóng ra đời 1967, tại biển Diêm Điền (Thái Bình).  
- In trong tập thơ “Hoa dọc chiến hào” 1968.  
2, Thân bài: Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu:  
\*) Hình tượng sóng và em: sóng là ẩn dụ cho em – nhân vật trữ tình của bìa thơ. Em và sóng có lúc hòa quyện vào nhau nhưng cũng có lúc em tách khỏi sóng, soi vào sóng để nhận ra bản ngã của mình.  
Khổ 1:  
-  Những tính từ mang sắc thái đối lập: Dữ dội – dịu êm; ồn ào – lặng lẽ dễn tả những trạng thái của con sóng ngoài khơi. Đó cũng là những phức cảm bên trong tâm hồn người phụ nữ: khi mạnh mẽ, sôi nổi khi lại nhẹ nhàng sâu lắng.  
-  Nhịp thơ 2/3, “và”  mối quan hệ hàm chứa. trong dữ dội có dịu êm, trong ồn ào có lặng lẽ ⇒ người phụ nữ cũng thất thường như sóng, khó hiểu như sóng ⇒ trái tim nhạy cảm.  
-  Sóng được đặt giữa hai không gian là sông và bể. Nếu như “sông không hiểu nổi mình” và ở với sông, sóng không thật sự là sóng, thì “sóng tìm ra tận bể”. Nếu giới hạn chật hẹp hai bên dòng sông làm bức bối những con sóng thì sóng sẽ từ bỏ nó để tìm đến biển – một không gian mênh mông, phóng khoáng hơn.  
-  Người phụ nữ cũng thế: nếu tình yêu chỉ là những giới hạn, là sợi dây ràng buộc, là những điều khoản, hợp đồng, là những cấm đoán, toan tính, vụ lợi thì người phụ nữ cũng sẽ sẵn sàng vứt bỏ để tìm đến với một tình yêu cao cả hơn, tự do hơn. ⇒ chủ động, mạnh mẽ, hiện đại.  
Khổ 2:  
-  Con sóng được đặt giữ thời gian ngày xưa, ngày sau ⇒ từ chỉ thời gian vừa nối tiếp, vừa đối lập. Cụm từ khẳng định “vẫn thế” khẳng định bản chất muôn đời của sóng: luôn khao khát vỗ vào bờ.  
-  Em cũng như sóng, những khát vọng về tinh yêu luôn bồi hồi trong trái tim em. Mượn quy luật vĩnh hằng, bất biến của tự nhiên để nói lên quy luật muôn đời của trái tim yêu: lúc nào cũng khát khao mãnh liệt một tình yêu. (“Làm sao sống được mà không yêu” – Xuân Diệu). - Nhịp đạp của sóng cũng là nhịp đạp của trái tim em ‘ bồi hồi”. ⇒ Khát vọng tình yêu là khát vọng muôn đời của tuổi trẻ.  
Khổ 3 và 4:  
-  Trước vụ trụ, đại dương bao la con người thường cảm thầy mình nhỏ bé, cô đơn, lạc lỏng và rồi đôi lúc người ta lại quên đi cái bản ngã của mình để nhận thức lớn hơn, sâu sắc hơn “em nghĩ về anh em/ em nghĩ về biển lớn”.  
-  Cũng như bao nhiêu người đang yêu khác, khi yêu Xuân Quỳnh cũng tìm cách lí giải tình yêu. Nhà thơ đặt ra nhiều câu hỏi: “Từ nơi nào sóng lên/ Gió bắt đầu từ đâu/ Khi nào ta yêu nhau?”. Câu hỏi đầu tiên Xuân Quỳnh dễ dàng tìm ra lời giải đáp : “Sóng bắt đầu từ gió”. Nhưng ở hai câu hỏi tiếp theo thì Xuân Quỳnh trở nên bất lực “Em cũng không biết nữa”.  
-  Những câu hỏi dồn dập, nghệ thật đảo trật tự câu ở hai câu cuối mang lại nhiều điều thú vị: câu trả lời Em cũng không biết nữa  nằm ở giữa hai câu hỏi về nguồn gốc của gió và tình yêu như một lời thú nhận sự bất lực. Đó là cái lắc đầu ngao ngán, bối rối nhưng cũng là điều hạnh phúc rất phụ nữ và rất Xuân Quỳnh.  
-  Cả gió và tình yêu đều bí ẩn và kì lạ, đều không đi theo một quy luật nào cả. Nếu có thì đó là quy luật của trời đất, nếu có thì có là quy luật riêng của con tim. Cái lắc đầu ấy thể hiện vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên đầy nữ tính của Xuân Quỳnh.  
\*) Đánh giá:  
- Bốn khổ thơ là bốn trạng thái cảm xúc sóng và cũng là của em. Lúc sôi nỗi mãnh liệt, lúc nhẹ nhàng, thiết tha, sâu lắng. Nhưng dữ dội, ồn ào cũng là sóng mà lặng lẽ, dịu êm cũng là sóng. Cũng như em, lúc nào cũng yêu tha thiết, chân thành, mãnh liệt luôn muốn dâng hiến tất cả cho tình yêu.   
⇒ Vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ.  
3, Kết bài:  
Kết luận:  
-  Nhịp thơ linh hoạt, biến đổi bất ngờ theo cảm xúcnhư nhịp đạp của sóng, của con tim.  
-  Ngôn ngữ tự nhiên, chân thành nhưng thắm thiết.  
-  Hình ảnh ẩn dụ, so sánh, đối lập,…tạo nên sự liên tưởng thú vị.  
-  Bốn khổ thơ thể hiện một tình yêu tha thiết, mãnh liệt. nồng nàng của một trái tim yêu chân thành, hồn hậu, giàu nữ tính.  
*Để xem trọn bộ Đề thi Ngữ Văn 12 có đáp án, Thầy/ cô vui lòng Tải xuống!*  
**Xem thêm các bộ đề thi lớp 12 chọn lọc, hay khác:**  
Đề thi Giữa học kì 1 Hóa học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Toán lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Tiếng anh lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa Học kì 1 Địa Lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Vật Lí lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Lịch sử lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 GDCD lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án  
Đề thi Giữa học kì 1 Sinh học lớp 12 năm 2022 - 2023 có đáp án